TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 165/2026/HS - ST Ngày 14 - 9 - 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lò Thị Hiền
Bà Lò Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn Q. Tên gọi khác: Không có tên gọi khác
Sinh năm 2000. Tại: Điện Biên
Số CCCD 011200008490 cấp ngày 26/3/2026 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội Bộ C
Nơi cư trú: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn H và con bà Lò Thị M; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào kết án. Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 22/5/2026 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh thuộc Trại tạm giam Công An tỉnh Đ đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lò Thị M, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Bản Cang, xã T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã T, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 22/5/2026, tổ công tác Công an xã T, tỉnh Điện Biên phối hợp với tổ 2, Đội tuyên truyền điều tra và xử lý phòng PC08 - Công an tỉnh Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã T, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Cà Văn Q đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong là lớp nilon màu xanh chứa các cục bột màu trắng nghi Heroine.

Quá trình điều tra Cà Văn Q khai nhận nguồn gốc gói cục bột màu trắng bị thu giữ là do. Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2026, Cà Văn Q điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát đi từ nhà đến khu vực đầu bản N, xã N, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Q gặp và mua được của một người nam thanh niên dân tộc T, giới thiệu tên là Đ, nhà ở bản N, xã N, tỉnh Điện Biên 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Q cất gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô về đến khu vực bản C, xã T, tỉnh Điện Biên (nay là Bản Y, xã T, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác Công an xã T, tỉnh Điện Biên phối hợp với tổ 2, đội tuyên truyền điều tra và xử lý phòng PC08 - Công an tỉnh Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản làm việc về việc mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 22/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và bản Kết luận giám định số 550/KL - KTHS ngày 28/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Cà Văn Q có khối lượng 0,21 gam là chất ma túy: Loại H (H).

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSDBN-KV ngày 13/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn Q từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Khoản 2 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

Trả lại cho bà Lò Thị M 01 chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, số khung RPEDCBVUMJA800201; Số máy VDEJQ139FMB380020 kèm theo 01 chìa khóa xe.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, số khung RPEDCBVUMJA800201; Số máy VDEJQ139FMB3800201 kèm theo 01 chìa khóa xe.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 14 giờ 15 phút ngày 22/5/2026, tổ công tác Công an xã T, tỉnh Điện Biên phối hợp với tổ 2, Đội tuyên truyền điều tra và xử lý phòng PC08 - Công an tỉnh Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã T, tỉnh Điện Biên (nay là Bản Y, xã T, tỉnh Điện Biên) phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Cà Văn Q đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong là lớp nilon màu xanh chứa các cục bột màu trắng nghi Heroine.

Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,21 gam là chất ma túy loại Heroine. Bị cáo khai mục đích cất giấu Heroine để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép.

Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 0,21 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,12 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh không có giá trị sử dụng

nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, số khung RPEDCBVUMJA800201; Số máy VDEJQ139FMB3800201 kèm theo 01 chìa khóa xe. Chủ sở hữu là bà Lò Thị M, bà M mua của bà Lò Thị M1, trú tại bản Cang, xã T, tỉnh Điện Biên (Giấy đăng ký xe mang tên Tống Thị N, con gái bà M1) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Trong quá trình sử dụng đã làm rơi biển kiểm soát xe, nhưng bà M chưa làm thủ tục cấp lại biển số. Ngày 22/5/2026, bị cáo Q đã tự ý lấy xe mô tô của bà M để đi mua ma túy, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà M không biết nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS trả lại chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, số khung RPEDCBVUMJA800201; Số máy VDEJQ139FMB3800201 kèm theo 01 chìa khóa xe. cho chị Lò Thị M.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra, bị can khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị can mua của người nam thanh niên dân tộc Thái, khoảng 25 tuổi, giới thiệu tên là Đ, nhà ở bản N, xã N, tỉnh Điện Biên. Qua điều tra tại bản Nậm Hẹ 1, xã N, tỉnh Điện Biên không có người như bị cáo khai, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Sau khi bị cáo bị bắt, Công an xã T, tỉnh Điện Biên đã tiến hành test nhanh nước tiểu của bị cáo, cho kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 14/7/2026, Công an xã T, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn Q 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 22/05/2026).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 khoản 2 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,21 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,12 gam sau khi giám định); 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

- Trả lại cho chị Lò Thị M 01 chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, số khung RPEDCBVUMJA800201; Số máy VDEJQ139FMB3800201 kèm theo 01 chìa khóa xe.

Vật chứng đang được lưu tại kho vật chứng của Phân trại tạm giam Mường T1, Trại tạm giam Công an tỉnh Đ theo biên bản bàn giao đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/6/2026.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2026); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2- Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04;PV06;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- T.H.A Dân sự tỉnh Điện Biên;
- T.H.A HS; Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương